

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-PT

Ngày: 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Vương L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Vương L, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 283 ấp 5, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1965); vợ: Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1991); có 03 người con, lớn nhất 03 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Vương L được người bạn tên T (không rõ lai lịch) đưa 400.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. L điều khiển xe gắn máy biển số xxFK-xxxx đến khu vực bến xe khách tỉnh Bến Tre thì gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) một gói ma túy đá giá 400.000 đồng. Sau khi mua xong L bỏ gói ma túy vào túi quần cất giấu rồi quay về để cùng T sử dụng. Trên đường về đến khu vực Ủy ban nhân

dân tỉnh Bến Tre thì L bị tai nạn giao thông bất tỉnh, nên được người dân đưa cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre. Khi tiến hành sơ cứu cho L, anh Hứa Vũ Nhật Tr là nhân viên điều dưỡng của bệnh viện phát hiện trong túi quần của L có 01 túi ny lon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên anh Tr thông báo cho bảo vệ của bệnh viện biết. Tiếp nhận tin, bảo vệ của bệnh viện thông báo cho Công an đến lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật gồm: 01 túi ny lon màu trắng, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chứa các chữ ký ghi tên của Hứa Vũ Nhật Tr, Huỳnh Đăng Thanh S, Nguyễn Văn T, Từ Văn Tvà hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 5, thành phố B) và 01 bao thuốc lá hiệu Scott; 01 xe gắn máy biển số 71FK-3535, số máy FMB-0145636, số khung 4DP-014636 (sau đó do đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố B chuyển giao).

Theo bản kết luận giám định số 3952/C09B ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1136 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Vương L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vương L 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/4/2019, bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Vương L 01 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu được hưởng án treo để bị cáo ở nhà chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Vương L cất giữ trái phép 1,1136 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của

pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo L là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: thành khẩn khai báo, đang có nghĩa vụ nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đồng thời hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo gây ra. Mặt khác, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân và cai nghiện ma túy. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt 1 năm tù là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vương L 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Vương L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L, huyện G (1b);
- Bị cáo tại ngoại (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn